***ÔN TẬP HÔ HẤP Ở THỰC VẬT***

***NHẬN BIẾT***

Câu 1: Giai đoạn đường phân diễn ra ở trong:

 A. Ty thể. B. Tế bào chất. C. Lục lạp. D. Nhân.

Câu 2: Hô hấp là quá trình:

 A. Ôxy hoá các hợp chất hữu cơ thành CO2 và H2O, đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động của cơ thể.

 B. Ôxy hoá các hợp chất hữu cơ thành O2 và H2O, đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động của cơ thể.

 C. Ôxy hoá các hợp chất hữu cơ thành CO2 và H2O, đồng thời tích luỹ năng lượng cần thiết cho các hoạt động của cơ thể.

 D. Khử các hợp chất hữu cơ thành CO2 và H2O, đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động của cơ thể.

Câu 3: Chu trình crep diễn ra ở trong:

 A. Ty thể. B. Tế bào chất. C. Lục lạp. D. Nhân.

Câu 4: Các giai đoạn của hô hấp tế bào diễn ra theo trật tự nào?

 A. Chu trình crep 🡪 Đường phân 🡪 Chuỗi chuyền êlectron hô hấp.

 B. Đường phân 🡪 Chuỗi chuyền êlectron hô hấp 🡪 Chu trình crep.

 C. Đường phân 🡪 Chu trình crep 🡪 Chuỗi chuyền êlectron hô hấp.

 D. Chuỗi chuyền êlectron hô hấp 🡪 Chu trình crep 🡪 Đường phân.

Câu 5: Phân giải kị khí (lên men)từ axit piruvic tạo ra:

 A. Chỉ rượu êtylic. B. Rượu êtylic hoặc axit lactic.

 C. Chỉ axit lactic. D. Đồng thời rượu êtylic, axit lactic.

Câu 6: Hô hấp hiếu khí xảy ra ở ty thể theo chu trình crep tạo ra:

 A. CO2 + ATP + FADH2 B. CO2 + ATP + NADH.

 C. CO2 + ATP + NADH +FADH2 D. CO2 + NADH +FADH2.

Câu 7: Kết thúc quá trình đường phân, từ 1 phân tử glucôzơ, tế bào thu được:

 A. 2 phân tử axit piruvic, 2 phân tử ATP và 2 phân tử NADH.

 B. 1 phân tử axit piruvic, 2 phân tử ATP và 2 phân tử NADH.

 C. 2 phân tử axit piruvic, 6 phân tử ATP và 2 phân tử NADH.

 D. 2 phân tử axit piruvic, 2 phân tử ATP và 4 phân tử NADH.

Câu 8: Sự hô hấp diễn ra trong ty thể tạo ra:

 A. 32 ATP B. 34 ATP. C. 36 ATP. D. 38ATP

Câu 9: Chuỗi chuyền êlectron tạo ra:

 A. 32 ATP B. 34 ATP. C. 36 ATP. D. 38ATP

Câu 10: Nơi diễn ra sự hô hấp ở thực vật là:

 A. Ở rễ B. Ở thân. C. Ở lá. D. Tất cả các cơ quan của cơ thể.

**Câu 11.**Hô hấp sáng xảy ra ở thực vật

A. C4.        B. CAM.        C. C3.        D. C4 và thực vật CAM.

Câu 12: Hô hấp ánh sáng xảy ra với sự tham gia của 3 bào quan:

 A. Lục lạp, lozôxôm, ty thể. B. Lục lạp, Perôxixôm, ty thể.

 C. Lục lạp, bộ máy gôn gi, ty thể. D. Lục lạp, Ribôxôm, ty thể.

Câu 13: Kết quả của quá trình phân giải kị khí từ 1 phân tử glucozo tạo ra:

 A. 2 ATP B. 34 ATP. C. 32 ATP. D 38ATP

Câu 14: Điểm bù CO2 là thời điểm:

 A. Nồng đội CO2 tối đa để cường độ quang hợp và cường độ hô hấp bằng nhau.

 B Nồng đội CO2 tối thiểu để cường độ quang hợp thấp hơn cường độ hô hấp.

 C. Nồng đội CO2 tối thiểu để cường độ quang hợp lớn hơn cường độ hô hấp.

 D. Nồng đội CO2 tối thiểu để cường độ quang hợp và cường độ hô hấp bằng nhau.

Câu 15: Nơi diễn ra sự hô hấp mạnh nhất ở thực vật là:

 A. Ở rễ B. Ở thân. C. Ở lá. D. Ở quả.

**THÔNG HIỂU**

**Câu 16.** Hô hấp sáng xảy ra với sự tham gia của những bào quan nào dưới đây?

(1) Lizôxôm. (2) Ribôxôm. (3) Lục lạp

(4) Perôxixôm. (5) Ti thể. (6) Bộ máy Gôngi.

Phương án trả lời đúng là:

A. (3), (4) và (5).     B. (1), (4) và (5).

C. (2), (3) và (6).     D. (1),(4) và (6).

Câu 17: Một phân tử glucôzơ bị ô xy hoá hoàn toàn trong đường phân và chu trình crep, nhưng 2 quá trình này chỉ tạo ra một vài ATP. Một phần năng lượng còn lại mà tế bào thu nhận từ phân tử glucôzơ đi đâu?

 A. Trong phân tử CO2 được thải ra từ quá trình này.

 B. Mất dưới dạng nhiệt. C. Trong O2.

 D. Trong NADH và FADH2.

Câu 18: Chức năng quan trọng nhất của quá trình đường phân là:

 A. Lấy năng lượng từ glucôzơ một cách nhanh chóng.

 B. Thu được mỡ từ Glucôse.

 C. Cho phép cacbohđrat thâm nhập vào chu trình crép.

 D. Có khả năng phân chia đường glucôzơ thành tiểu phần nhỏ.

**Câu 19. Phương trình tổng quát của quả trình hô hấp là:**A. C6H12O6 + 12O2 => 12CO2 + 12H2O + Q (năng lượng)
B. C6H12O6 + O2 => CO2 + H2O + Q (năng lượng)
C. C6H12O6 + 6O2  => 6CO2 + 6H2O + Q (năng lượng).
D. C6H12O6 + 6O2 => 6CO2 + 6H2O

**Câu 20. Hô hấp sáng là quá trình hô hấp:**A. xảy ra trong bóng tối.
B. tạo ra ATP.
C. xảy ra ngoài ánh sáng.
D. làm tăng sản phẩm quang hợp.

VẬN DỤNG

**Câu 21. Ý nào dưới đây không đúng đối với ảnh hưởng của các nhân tố môi trường đến hô hấp ?**
 A. Cường độ hô hấp tỉ lệ thuận với hàm lượng nước (độ ẩm tương đối) của cơ thể, cơ quan hô hấp.
 B. Nhiệt độ tăng, cường độ hô hấp tăng theo đến giới hạn mà hoạt động sống của tế bào vẫn còn bình thường.
 C. Nếu nồng độ O2 trong không khí giảm xuống dưới 10% thì hô hấp sẽ bị ảnh hưởng và khi giảm xuống dưới 5% thì cây chuyển sang phân giải kị khí.
 D. Nếu hàm lượng CO2 cao trong môi trường sẽ làm cho phản ứng chuyển dịch theo chiều thuận và hô hấp tăng mạnh.
 Câu 22**. Để xác định 1 cây xanh chủ yếu thải ra CO2 trong quá trình hô hấp, điều kiện nào là cần thiết cho thí nghiệm ?** A. Làm thí nghiệm trong buồng tối.
 B. Sử dụng một cây có nhiều lá.
 C. Sử dụng một cây non.
 D. Dìm cây trong nước.

**Câu 23 Hai loại bào quan của tế bào làm nhiệm vụ chuyển hóa năng lượng là:**A. sắc lạp và bạch lạp. B. ti thể và sắc lạp.
C. ti thể và bạch lạp.      D. ti thể và lục lạp.

VẬN DỤNG CAO

Câu 24: RQ của nhóm:

 A. Cacbohđrat = 1. B. Prôtêin > 1.

 C. Lipit > 1 D. Axit hữu cơ thường < 1.

Câu 25: Ý nghĩa nào sau đây không đúng với ý nghĩa của hệ số hô hấp?

 A. Quyết định các biện pháp bảo quản nông sản và chăm sóc cây trồng.

 B. Cho biết nguyên liệu hô hấp là nhóm chất gì.

 C. Có thể đánh giá được tình trạng hô hấp của cây

 D. Xác định được cường độ quang hợp của cây.